

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Thẩm phán: 1. Bà Phan Thị Út

2. Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012, Điều 48, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST–LĐ ngày 01/6/2020 về việc: “Tranh chấp về tiền lương, thưởng”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn P – sinh năm: 1980; Thường trú: Ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ liên lạc: 151/67/59/11 Khu phố 5, đường liên khu 4-5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương C; Địa chỉ: Số 509-515 đường T, Phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngày 27/8/2020, nguyên đơn ông Phan Văn P có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10. Ông Phan Văn P căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho rằng Cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 472/2018/QĐST–DS ngày 18/8/2020 khi bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn là trái pháp luật nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10. Ngoài yêu cầu hủy quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, trong đơn kháng cáo, nguyên đơn còn có một số yêu cầu khác.

XÉT THẤY:

[1] Xét về hình thức: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10 được ban hành ngày ngày 18/8/2020. Ngày 26/8/2020, Tòa án nhân dân Quận 10 thực hiện

tổng đạt quyết định này cho nguyên đơn. Ngày 27/8/2020, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Xét thấy: Ngày 14/5/2020 nguyên đơn là ông Phan Văn P nộp đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp về tiền lương đối với bị đơn là Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương C. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn *“phải trả lại tiền lương kỳ 2 tháng 11/2013, tháng 12/2013, tháng 01/2014, tháng 02/2014 với số tiền là: 13.382.635 đồng; tiền bổ sung quý 4/2013 của tháng 11/2013, tháng 12/2013, tháng 01/2014, tháng 2/2014 số tiền là 17.011.511 đồng; tiền bổ sung năm 2013 của tháng 11/2013, tháng 12/2013 là 2.019.260 đồng; tiền phúc lợi tháng 11/2013, tháng 12/2013 là 500.000 đồng Tổng số tiền lương, bổ sung quý, bổ sung năm, phúc lợi là 32.913.406 đồng”*.

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 90 Bộ luật Lao động cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về tiền lương, thưởng”, là dạng tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu để đình chỉ giải quyết vụ án vì thời hiệu khởi kiện đã hết của bị đơn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến nguyên đơn và bị đơn đã ký, thực hiện, chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động như sau:

- Ngày 01/3/2008, ông Phan Văn P và Công ty Dược phẩm T thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam (sau đó chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm T, hiện nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương C) đã ký kết và thực hiện Hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 01/01/2008.

- Ngày 25/2/2014, Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm T đã ban hành Quyết định số 258-QĐ/DPTW2-TCHC chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phan Văn P kể từ ngày 05/3/2014.

- Ngày 25/9/2014, ông Phan Văn P đã nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm T với các yêu cầu: *“(1) Hủy Quyết định số 258-QĐ/DPTW2-TCHC ngày 25/02/2014 của Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm T; (2) Buộc Công ty phải nhận ông trở lại làm việc và trả lương cho ông cho những ngày ông không được làm việc; (3) Bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 60.000.000 đồng vì chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông; (4) Công khai xin lỗi ông trên phương tiện thông tin đại chúng.”* Ngày 28/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án tại Bản án lao động sơ thẩm số 15/2016/LĐ-ST chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Sau đó, do bị đơn kháng cáo nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 20/6/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm vụ án tại Bản án lao động phúc thẩm số 720/2016/LĐ-PT sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 08/12/2017, ông Phan Văn P nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm T (nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương C) với các yêu cầu: “(1) Bồi hoàn cho ông số tiền 19.300.000 đồng (gồm hai tháng lương kỳ 2 tháng 11/2013, tháng 12/2013 và hai tháng lương bổ sung; 800.000 đồng tiền phụ cấp tháng 11/2013; 500.000 đồng tiền quỹ phúc lợi năm 2013); (2) Bồi thường tổn thất về tin thần cho ông bằng 01 đồng; (3) Công khai xin lỗi ông 03 kỳ báo liên tiếp trên 03 báo chí khác nhau”. Vụ án đã được Tòa án nhân dân Quận 10 thụ lý số 12/2018/TLST-DS ngày 04/01/2018. Do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ngày 03/10/2018 Tòa án nhân dân Quận 10 đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 472/2018/QĐST-DS để đình chỉ giải quyết vụ án này.

Ngày 14/5/2020 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp về tiền lương đối với bị đơn là Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương C với các yêu cầu đã ghi nhận tại nội dung [2] quyết định này. Các yêu cầu này trước đây chưa được nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012 “*Thời hiệu yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*”.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả lương, tiền lương bổ sung khác, tiền thưởng quỹ phúc lợi cho ông trong khoảng thời gian tháng 11, 12 năm 2013 và tháng 01, 02 năm 2014. Cấp sơ thẩm căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng lao động và thực tế quá trình thực hiện hợp đồng lao động giữa hai bên, xác định:

- Tại thời điểm tháng 11, 12 năm 2013 và tháng 01, 02 năm 2014 thì Công ty và ông P vẫn đang trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động giữa ông P và Công ty tại thời điểm này quy định: “*Lương được trả vào các ngày 15, 30 hàng tháng; Tiền thưởng trả theo quy chế của Công ty*”. Việc trả lương giữa Công ty và ông P là trả lương theo tháng (vào giữa và cuối tháng); trường hợp tháng nào Công ty không trả lương thì đương nhiên ông P phải biết vì đã được quy định trong hợp đồng. Xét trường hợp của ông P nếu hết ngày cuối cùng của tháng 3/2014 mà Công ty không trả lương cho ông thì ngày 01/4/2014 là ngày được tính là ngày quyền lợi của ông bị xâm phạm. Do đó, ngày 14/5/2020 ông P kiện đòi tiền lương (bao gồm tiền lương và các khoản tiền bổ sung khác) trong khoảng thời gian tháng 11, 12 năm 2013 và tháng 01, 02 năm 2014 là đã quá thời hạn 01 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động.

- Về tiền thưởng: Ông P yêu cầu trả tiền phúc lợi (tiền thưởng phúc lợi) tháng 11, 12 năm 2013 số tiền là 500.000 đồng. Theo danh sách thưởng phúc lợi do Công ty và chính ông P cung cấp cho Tòa án thể hiện danh sách thưởng phúc lợi năm 2013 có tên ông Phan Văn P chứng tỏ tại thời điểm năm 2014 ông P đã biết, có nhận nhưng không đồng ý với khoản tiền này. Do vậy, ngày 14/5/2020 ông P kiện đòi khoản tiền phúc lợi là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Do bị đơn có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra

bản án, quyết định giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện được xác định là đã hết, Cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ.

Việc người kháng cáo căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 “... *Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.*” cho rằng Cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 472/2018/QĐST–DS ngày 18/8/2020 khi bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn là trái pháp luật nên kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ này. Việc viện dẫn quy định nói trên của nguyên đơn là không chính xác và hiểu không đúng quy định của pháp luật. Đây là quy định về **quyền từ chối áp dụng thời hiệu** của người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu theo quy định này, trừ trường hợp việc **từ chối đó** nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Ngoài yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, trong đơn kháng cáo, nguyên đơn còn có một số yêu cầu khác gồm: (1) Giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật; (2) Buộc Công ty phải trả lương, tiền lương bổ sung khác, tiền thưởng quỹ phúc lợi cho ông trong khoảng thời gian tháng 11, 12 năm 2013 và tháng 01, 02 năm 2014 với tổng số tiền là 32.913.406 đồng; (3) Xử lý trước pháp luật việc Thẩm phán Hoàng Đức Anh ra Quyết định đình chỉ giải quyết trái pháp luật và buộc Tòa án nhân dân Quận 10 bồi thường thiệt hại thời gian, công sức, tiền bạc, uy tín, danh dự, tổn thất tinh thần với số tiền 36.000.000 đồng. Các yêu cầu này của nguyên đơn là vượt quá tính chất của việc xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 270 và quyền của Hội đồng phúc thẩm khi xét quyết định bị kháng cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy việc Tòa án nhân dân quận 10 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10 với lý do hết thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

[6] Từ những nhận định như trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10 với lý do hết thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[7] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Phan Văn P được miễn nộp tiền án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 48, khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273 điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 314 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn P về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 11/2020/QĐST – LĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Phan Văn P được miễn án phí phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân Q.10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.10;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Ngọc Tài